

Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2026/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, tỉnh Tuyên Quang.
- Bị đơn: Anh Ngô Quang T; sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- *Quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quang T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quang T thỏa thuận.

Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Bảo T1, sinh ngày 13/01/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Quang T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Ngô Quang T không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quang T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0000997 ngày 15/5/2026. Chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 7 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Công